

Số: **01/2022/QĐST - DS**

Đồng Phú, ngày 04 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Mỹ T**, sinh năm 1993; Trú tại: Kp 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

Bị đơn:* anh **Trình Ngọc H, sinh năm 1986; Trú tại: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Nơi làm việc: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị **Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (vợ anh H); Trú tại: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hợp đồng đặt cọc: chị Trần Thị Mỹ T và anh Trình Ngọc H, chị Nguyễn Thị L thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc vào ngày 27/4/2021 giữa anh Trình Ngọc H và chị Trần Thị Mỹ T đối với mảnh đất số CH 10791 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp ngày 24/10/2013, mang tên Trình Ngọc H và vợ Nguyễn Thị L (tờ bản đồ số 11, thửa 174 diện tích là 190,7m³, tại phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Về tiền cọc và phương thức trả: Các đương sự thống nhất: anh Trình Ngọc H chị Nguyễn Thị L sẽ có trách nhiệm trả cho chị T số tiền là 270.000.000 đồng. Hình thức trả dần mỗi tháng là 25.000.000 đồng, vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 15/01/2022 cho đến khi hết khoản nợ.

Trường hợp anh H, chị L không thực hiện đúng cam kết trả nợ, chị Trang có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ trên.

Án phí dân sự: là 6.750.000 đồng các bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Trình Ngọc H, chị Nguyễn Thị L nộp. Hoàn cho chị Trần Thị Mỹ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0004899, ngày 05/7/2021 của Chi cục thi hành án huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện Đồng Phú
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

